

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN-KHTC

Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2023

V/v báo cáo giải trình ý kiến cử tri do  
UBMTTQVN tỉnh chuyển đến

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Văn bản số 619/HĐND ngày 16/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo giải trình ý kiến cử tri do UBMTTQVN tỉnh chuyển đến; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo giải trình nội dung: “*Quan tâm xúc tiến đầu tư, kêu gọi các dự án xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn để Nhân dân được hưởng lợi. Đồng thời, xem xét tiêu chí nước sạch trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng chiến lược bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân*”, như sau:

**1. Về nội dung:** “*Quan tâm xúc tiến đầu tư, kêu gọi các dự án xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn để Nhân dân được hưởng lợi*”

a) Cơ sở pháp lý:

- Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có phương án phát triển hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn.

- Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 09/6/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Hà Tĩnh; trong đó đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện để đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn<sup>1</sup>.

- Các Quyết định số: 3106/QĐ-UBND ngày 16/9/2020, Quyết định số 3844/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 và Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án xúc tiến đầu tư theo hình thức xã hội hóa<sup>2</sup>.

- Các quy hoạch vùng huyện và các quy hoạch, kế hoạch khác liên quan đã được phê duyệt.

b) Kết quả đạt được:

- Trong những năm gần đây, bằng các nguồn vốn đã và đang tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và góp phần hoàn thành tiêu chí nước sạch thuộc Đề án thí điểm tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới. Trong giai đoạn 2020-2025, tỉnh đã quan tâm đầu tư, triển khai

<sup>1</sup> (i) Đối với vùng khó khăn, suất đầu tư xây dựng lớn, đời sống nhân dân khó khăn thì cần ưu tiên ngân sách nhà nước để thực hiện; đối với những vùng có thể kêu gọi xã hội hóa đầu tư được thì tăng cường thu hút xã hội hóa đầu tư, toàn phần hoặc một phần để giảm ngân sách nhà nước; (ii) Đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung gắn với khai thác, quản lý vận hành theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu. Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sạch bảo đảm hoạt động hiệu quả, gắn với giám sát quản lý vận hành công trình; (iii) Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung quy mô lớn, đồng bộ, liên xã, liên huyện; chủ yếu sử dụng nguồn nước thô từ hệ thống hồ chứa, đập dâng cho cấp nước sinh hoạt; (iv) Ưu tiên hỗ trợ các giải pháp cấp nước sạch cho các vùng bị ô nhiễm (xăng dầu, thuốc bảo vệ thực vật...), các vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, khu vực dễ bị tổn thương do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn và ô nhiễm nguồn nước; (v) Ưu tiên nâng cấp, mở rộng các công trình cấp nước hiện có để phát huy hiệu quả công trình.

<sup>2</sup> Theo đó, kêu gọi xúc tiến đầu tư theo hình thức xã hội hóa đối với 08 dự án nước sạch sinh hoạt nông thôn; 03 dự án nước sạch đô thị, khu công nghiệp

xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa, mở rộng 35 công trình, với tổng kinh phí đầu tư 1.035 tỷ đồng<sup>3</sup>.

- Kết quả đến nay tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch tập trung mới đạt 24,88% (theo đề án thí điểm xây dựng tỉnh nông thôn mới đến năm 2025 đạt tỷ lệ 50% người dân nông thôn được sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung)

c) Giải pháp thời gian tới:

- Tiếp tục đôn đốc các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước tập trung đã được phân bổ tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 11/11/2022, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của HĐND tỉnh;

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tiếp tục xúc tiến kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt để sớm triển khai thực hiện;

- Về công tác quản lý: Tăng cường công tác quản lý, vận hành duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả và bền vững. Tập trung tham mưu đầu tư, mở rộng các công trình nước sạch đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả sau đầu tư. Phối hợp với các sở, ngành rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn.

d) Kiến nghị, đề xuất: Về kế hoạch vốn đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung giai đoạn 2022-2025, HĐND tỉnh đã phân bổ 350.000 triệu đồng tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 11/11/2022. Theo tính toán, để đảm bảo tiêu chí nước sạch đề án tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới cần bố trí thêm khoảng **290.000 triệu đồng** để mở rộng mạng lưới 13 công trình đã được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 11/11/2022. Vì vậy, thời gian tới đề nghị HĐND tỉnh tiếp tục quan tâm, ưu tiên bố trí vốn các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung để triển khai thực hiện.

## **2. Về nội dung: “Xem xét tiêu chí nước sạch trong xây dựng nông thôn mới”**

Ngày 08/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg; theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022, trong đó quy định chỉ tiêu nước sạch nông thôn<sup>4</sup> theo các quy định của Trung ương<sup>5</sup>.

Thời gian qua, việc thực hiện, đánh giá tiêu chí nước sạch trong nông thôn mới theo quy định gặp nhiều khó khăn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã

<sup>3</sup> Năm 2020, 2021: Tiểu dự án Nước sạch cho một số xã thuộc huyện Lộc Hà, Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh thuộc dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh (BIIG2), vay vốn ADB, tổng mức đầu tư 215 tỷ đồng; Dự án Nhà máy nước và hệ thống cấp nước sạch cho Nhân dân thị trấn Hương Khê và 8 xã vùng phụ cận với tổng mức đầu tư 229,46 tỷ đồng; 11 dự án dự án tại Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 17/4/2020, với tổng mức đầu tư 180 tỷ đồng; 02 dự án tại Nghị quyết số 219/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với tổng mức đầu tư 30 tỷ đồng. Năm 2022: 17 công trình nước sạch nông thôn tập trung tại Nghị Quyết số 94/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 Nghị Quyết số 135/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 điều chỉnh một số nội dung của Nghị Quyết số 94/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 đã được phân bổ 350 tỷ đồng. Năm 2023: 03 công trình cấp nước tập trung đã được phân bổ kế hoạch vốn 30,7 tỷ đồng tại Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 26/6/2023.

<sup>4</sup> Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung); Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: (i) Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 55\%$ , (ii) Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm tối thiểu 60 lít, (iii) Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững  $\geq 30\%$ .

<sup>5</sup> Tại điểm a khoản 3 Điều 2 Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan, quy định cụ thể đối với các nhóm xã phù hợp với điều kiện đặc thù, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của Trung ương.

tham mưu UBND tỉnh Văn bản số 3546/UBND-NL<sup>5</sup> ngày 10/7/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất sửa đổi Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, trong đó có nội dung góp ý bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu nước sạch cho phù hợp thực tiễn<sup>6</sup>. Đồng thời, tham mưu đề xuất chủ trương đầu tư, xây dựng, mở rộng nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn, công tác quản lý vận hành công trình, đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư.

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, đang Dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí, theo hướng giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung; sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định điều chỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tham mưu UBND tỉnh và hướng dẫn thực hiện theo quy định, đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế.

### **3. Về nội dung: “Xây dựng chiến lược bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân”**

#### **3.1. Kết quả đạt được**

##### **a) Công tác chỉ đạo**

Thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo hỗ trợ kết nối đầu ra, tiêu thụ sản phẩm nông sản cho người dân<sup>7</sup>, triển khai các biện pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường dịp cuối năm và Tết Nguyên đán; hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu trong và ngoài nước. Đồng thời, tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, trong đó có nội dung hỗ trợ phát triển thương mại nông thôn và xúc tiến thương mại, chương trình OCOP.

##### **b) Kết quả thực hiện**

- Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đạt được những kết quả khá: tốc độ tăng trưởng toàn ngành năm 2023 ước đạt trên 2,6%; nhiều cơ sở áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt và các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến vào sản xuất, chế biến mang lại năng suất, chất lượng cao cho sản phẩm<sup>8</sup>; xây dựng 22 chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn có xác nhận (với các sản phẩm: Bưởi Phúc Trạch, cam chanh, rau củ quả, chè, thịt lợn, thịt gà, nhung hươu, thủy sản, gạo), hình thành 60 mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ tại các địa phương<sup>9</sup>.

- Bước đầu đã hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi, góp phần bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân có sự tham gia của các doanh nghiệp<sup>10</sup>.

<sup>6</sup> Bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (tại Phụ lục II Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ), như sau: “Giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung”.

<sup>7</sup> Các Kế hoạch số: 194/KH-UBND ngày 08/6/2021, 41/KH-UBND ngày 21/02/2023, 42/KH-UBND ngày 27/02/2023, 360/KH-UBND ngày 25/8/2023; các Văn bản: số 2422/UBND-NL ngày 16/5/2023, 3372/UBND-KT2 ngày 03/6/2023;...

<sup>8</sup> Hiện có 1.990,87 ha/287 cơ sở được cấp giấy chứng nhận VietGAP còn hiệu lực<sup>8</sup>; 11 trang trại và hộ chăn nuôi; 05 cơ sở NNTS được chứng nhận VietGAHP; 14 cơ sở chế biến nông sản, thủy sản có giấy chứng nhận HACCP; 11 cơ sở chế biến nông sản, thủy sản có giấy chứng nhận GMP, ISO nhận HACCP; 06 cơ sở chế biến nông sản, thủy sản có giấy chứng nhận GMP; 04 cơ sở chế biến giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO.

<sup>9</sup> trong đó có 47 mô hình sản xuất lúa, rau củ quả trên địa bàn 10 huyện, thị xã, thành phố với tổng diện tích là 421,13 ha (theo hình thức sản xuất có 200,8ha sản xuất hữu cơ và 220,33 ha sản xuất theo hướng hữu cơ; theo hình thức liên kết có 10,25 ha liên kết sản xuất với tập đoàn Quế Lâm và 377,58 ha sản xuất khác) và 13 mô hình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ với quy mô 113 con nái, 961 con lợn thịt (12 mô hình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ liên kết với Tập đoàn Quế Lâm, quy mô 82 lợn nái, 591 lợn thịt; 01 Tổ hợp tác chăn nuôi lợn rừng tuần hoàn theo hướng hữu cơ gồm 07 hộ chăn nuôi, quy mô 31 lợn nái, 370 lợn thịt).

<sup>10</sup> Công ty CP chè Hà Tĩnh, Công ty TNHH Tân Thanh Phong, Công ty CP thương mại và dịch vụ Tuyệt Hùng, Vườn ươm Việt, Công ty CP Gama fruits, HTX Nhật Hằng, Công ty KC Hà Tĩnh; HTX Đức Lâm, Tập đoàn Quế Lâm... trong trồng trọt; Tập đoàn CP, Công ty Golden Star, Hồng Hà, Việt Đức, Japfa... trong chăn nuôi; Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hương Sơn, Doanh nghiệp

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu nhằm đẩy mạnh quảng bá, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của tỉnh, tập trung vào nhiệm vụ phát triển thị trường, hoàn thiện hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử, kinh tế số; kỹ năng mua bán hàng trực tuyến, tăng khả năng nhận biết, ứng phó với gian lận trong thương mại điện tử cho người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, gia tăng giá trị mặt hàng nông sản có truy xuất nguồn gốc, có nhãn hiệu, thương hiệu của tỉnh<sup>11</sup>. Hàng năm, tổ chức Hội chợ sản phẩm OCOP và đặc sản Hà Tĩnh, Lễ hội cam và các sản phẩm nông nghiệp, các hội nghị kết nối cung cầu sản phẩm đặc sản, OCOP của Hà Tĩnh để giới thiệu, quảng bá đến các đối tượng khách hàng trong và ngoài tỉnh.

### 3.2. Định hướng, nhiệm vụ tiêu thụ nông sản trong thời gian tới

(1)-Tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp; cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu và định hướng về phát triển nông nghiệp trong quy hoạch tỉnh và Chương trình hành động số 16-CTr/TU về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát triển các chuỗi sản phẩm chủ lực theo vùng, miền sinh thái cùng với việc xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa, có quy mô lớn, áp dụng các quy trình thực hành sản xuất đảm bảo ATTP như VietGAP, GlobalGAP, GMP..., đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của thị trường, cụ thể:

- Đối với nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh: Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển cân đối nhu cầu và đáp ứng yêu cầu thị trường; đẩy mạnh sản xuất theo quy trình sản xuất tốt và tương đương, tăng cường chế biến để đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

- Đối với nhóm sản phẩm đặc sản, đặc hữu địa phương có quy mô nhỏ, tập trung vào các sản phẩm đặc sản nhằm phát huy lợi thế của từng địa phương, gắn với Chương trình OCOP; tăng cường áp dụng công nghệ số trong quản lý và thương mại sản phẩm.

- Đối với từng lĩnh vực sản xuất:

+ *Trồng trọt*: Phát triển các vùng thâm canh, tập trung cây ăn quả có múi, chè, cây hàng năm với quy mô, cơ cấu hợp lý, gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc; bảo tồn và phát triển các cây trồng đặc sản như cam Bù, bưởi Phúc Trạch. Áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học về giống, kỹ thuật canh tác vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái. Hình thành các cụm liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản chủ lực có lợi thế

+ *Chăn nuôi*: Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi truyền thống theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh. Khuyến khích áp dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất khép kín hoặc liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất, thức ăn và chế biến.

+ *Thủy sản*: Quan tâm đầu tư sản xuất giống và chế biến; hình thành cụm liên kết phát triển nuôi tôm thâm canh công nghệ cao trên địa bàn các huyện: Nghi

---

tư nhân Nhung hươu Thuận Hà, Cơ sở sản xuất, kinh doanh Nhung hươu Hiền Ngọc, HTX Nhung hươu, mật ong Hương Luật, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhung Hươu Việt, Công ty TNHH SXTM dịch vụ An Phong... trong chế biến nhung hươu; công ty Thanh Thành Đạt,... trong lâm nghiệp.

<sup>11</sup> Đến nay, hình thành hơn 470 gian hàng sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, với gần 700 sản phẩm lên sàn thương mại điện tử Hatiplaza.com, Hatinhtrade.com.vn, Voso, Postmart, Shopee, Lazada... quảng bá hình ảnh, thương hiệu, kết nối các gian hàng OCOP của tỉnh trên 10 sàn giao dịch thương mại điện tử các tỉnh trong cả nước..., kết quả tổng doanh thu bán lẻ trực tuyến của doanh nghiệp, hộ kinh doanh Hà Tĩnh trên sàn thương mại điện tử, mạng xã hội 3 năm gần đây đạt trên 250 tỷ đồng; Đã triển khai một chuỗi các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ Bưởi Phúc Trạch rất thành công (tổ chức Hội nghị kết nối tiêu thụ, thành lập tổ công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tiêu thụ, tổ chức Hội nghị trực tuyến kết nối tiêu thụ với 300 điểm cầu truyền hình trong và ngoài tỉnh, hỗ trợ đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử) mang lại hiệu quả cao trong kết nối và tiêu thụ sản phẩm Bưởi Phúc Trạch nói riêng và nông sản nói chung.

Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh và thành phố Hà Tĩnh.

+ *Lâm nghiệp*: Phát triển các vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung thâm canh theo chuỗi liên kết với các nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu; tăng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC).

(2)- Tập trung thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh đã ban hành, trong đó có các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định 98,...

(3)- Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, phát triển nông nghiệp hữu cơ

- Củng cố hình thức tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các mắt xích trong chuỗi; phát triển hợp tác xã, giảm dần các khâu trung gian, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp chế biến hoặc thương mại lớn.

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Đề án, Chính sách phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tăng cường áp dụng rộng rãi các biện pháp hữu cơ (phân bón hữu cơ, thuốc sinh học...) trong sản xuất nông nghiệp và từng bước tăng dần tỷ lệ sản phẩm hữu cơ được chứng nhận đạt chuẩn; phát triển sản xuất và chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hữu cơ trên các loại cây trồng, vật nuôi có thể mạnh.

(4)- Phát triển thị trường, đảm bảo ổn định đầu ra cho nông sản

- Nâng cao năng lực dự báo, chủ động thực hiện các giải pháp phát triển thị trường các sản phẩm nông nghiệp trong nước và quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp, người sản xuất nắm bắt thông tin, dự báo, điều chỉnh phương án sản xuất gắn với thị trường. Thay đổi tư duy sản xuất theo khả năng sang sản xuất theo nhu cầu thị trường.

- Đẩy mạnh kết nối, phát huy các giải pháp ứng dụng thương mại điện tử trong giao thương, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ thông tin về chủng loại, chất lượng sản phẩm, giá cả, thị trường giữa người sản xuất với người kinh doanh và người tiêu dùng. Trong đó, cần đẩy mạnh kết nối, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, thiết lập kênh phân phối trực tuyến, định hướng xuất khẩu hàng hóa đặc trưng của từng địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng mẫu mã, chất lượng an toàn thực phẩm; phát triển thị trường một số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, như: Cây ăn quả đặc sản, chè xuất khẩu, sản phẩm lợn, bò, nhung hươu, tôm, cá, rau củ quả, gạo chất lượng cao,...; phát triển chuỗi cửa hàng nông sản trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các trung tâm thương mại lớn, các thành phố, thị xã, chợ đầu mối,... tổ chức hệ thống cửa hàng giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản truyền thống, sản phẩm chuỗi thực phẩm an toàn có xác nhận, duy trì và phát huy hiệu quả các hội chợ nông sản, đặc sản (cam, bưởi và một số sản phẩm khác); tổ chức các hội nghị giao thương, tham gia các hội chợ trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản của tỉnh. Tăng cường thông tin, quảng bá, định hướng người tiêu dùng tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp an toàn sản xuất trong tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; có chính sách hỗ trợ xây dựng các chuỗi cửa hàng cung ứng thực phẩm đáp ứng các quy định chất lượng, ATTP, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Từng bước hình thành các trung tâm cung ứng nông sản an toàn để kết nối, quảng bá, tiêu thụ các

sản phẩm vùng miền, sản phẩm OCOP, sản phẩm VietGap, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ...

- Lựa chọn các sản phẩm đặc sản, có lợi thế cạnh tranh để hỗ trợ xúc tiến, kết nối xuất khẩu sang một số thị trường quốc tế, thị trường khu vực để quảng bá, giới thiệu về sản phẩm nông sản của tỉnh, tiến tới xuất khẩu một số sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương.

Với các nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Phòng KH-TC;
- Chi cục: Thủy lợi, QLCL NLS và TS;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Việt**